

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐCTr-NE ngày 4 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Nhân Đạo)

Tên nghề: Thiết kế đồ họa

Mã nghề: 5210402

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1. 1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trung cấp nghề Thiết kế đồ họa đào tạo kỹ thuật viên nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu, có kỹ năng thành thạo về chuyên ngành mỹ thuật, đồ họa ứng dụng phù hợp với nhu cầu xã hội, trở thành nhà thiết kế chuyên nghiệp trong các lĩnh vực: thiết kế đồ họa, quảng cáo, in ấn, tổ chức sự kiện, studio (xử lý ảnh), ... Có khả năng tự tạo việc làm cho mình và cho người khác.

Chương trình học và rèn luyện các phẩm chất, đạo đức, kiến thức, kỹ năng thực hành trên máy tính chuyên nghiệp, có thể bắt tay ngay vào việc làm sau khi tốt nghiệp, làm nền tảng cho học sinh sau khi tốt nghiệp có thể liên thông Cao Đẳng, Đại học.

1. 2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin;
- + Trình bày được các kiến thức cơ sở về đồ họa và đồ họa trên máy tính;
- + Trình bày được các kiến thức cơ sở về mỹ thuật, thẩm mỹ, vẽ kỹ thuật;
- + Trình bày được các kiến thức căn bản về dữ liệu multimedia như: xử lý ảnh, xử lý âm thanh, video, animation, đồ họa 3D.
- + Trình bày được kiến thức, quy trình thiết kế sản phẩm quảng cáo
- + Trình bày được các kiến thức căn bản về chế bản điện tử.

- Kỹ năng:

- + Cài đặt và sử dụng thành thạo được các phần mềm dùng trong thiết kế đồ họa như: Adobe Photoshop, Coreldraw, Adobe Illustrator, Adobe indesign, 3Ds max, Adobe Flash, Adobe Premiere, Adobe After Effect...

- + Giao tiếp, tìm hiểu, nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, làm được sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- + Tìm kiếm trên Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;
- + Sử dụng phần mềm, phương tiện, chất liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm;
- + Thiết kế được các sản phẩm đồ họa như áp phích quảng cáo nhãn mác hàng hóa, tạo các khuôn mẫu cho sách, báo, tạp chí;
- + Xử lý các ảnh tĩnh, ảnh động; phục chế được các ảnh với độ phức tạp vừa phải;
- + Thiết kế được giao diện, banner cho các trang Web;
- + Làm việc độc lập, tự tạo ra việc làm theo yêu cầu thị trường;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
 - + Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
 - + Thực hiện được các thao tác an toàn trong lao động.

1.3. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:
 - + Có hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;
 - + Biết được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
 - + Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ nghề nghiệp, để đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Thể chất, quốc phòng:
 - + Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài;

- + Nắm được đường lối quốc phòng của Đảng và luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc;
- + Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội.

1.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- + Nhân viên thiết kế quảng cáo, thiết kế thời trang, in ấn sản phẩm trong các cơ quan, công ty.
- + Nhân viên kỹ thuật dàn trang cho nhà xuất bản sách báo, tạp chí;
- + Nhân viên kỹ thuật tại các studio ảnh nghệ thuật;
- + Nhân viên kỹ thuật dựng phim tại các hãng phim, cty giải trí truyền hình;
- + Nhân viên thiết kế của các bộ phận thiết kế đồ họa, thiết kế web, website tại các công ty, đơn vị;
- + Nhân viên thiết kế tại cơ quan, công ty liên quan đến việc sử dụng, khai thác công nghệ đa phương tiện.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học, mô đun: 17
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 63 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1320 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 300 giờ; Thực hành, thực tập: 966 giờ; Kiểm tra: 54 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian tự học (Giờ)
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập /bài tập/thảo luận	Kiểm tra	
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13	269
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	38
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	21
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	21
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	54
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1	45

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian tự học (Giờ)
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập /bài tập/thảo luận	Kiểm tra	
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	90
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	51	1320	300	966	54	975
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	10	240	60	168	12	210
MH 07	Mỹ thuật cơ bản	6	150	30	113	7	120
MH 08	Chế bản điện tử bằng CorelDraw	4	90	30	55	5	90
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	41	1080	240	798	42	765
MH 09	Xử lý ảnh bằng Photoshop	4	90	30	55	5	90
MĐ 10	Chế bản điện tử bằng Illustrator	4	90	30	55	5	90
MĐ 11	Đồ họa web	5	120	30	84	6	105
MĐ 12	Chế bản điện tử bằng Indesign	4	90	30	55	5	90
MĐ 13	Thiết kế sản phẩm quảng cáo	5	120	30	84	6	105
MĐ 14	Đồ họa 3D quảng cáo	4	90	30	55	5	90
MĐ 15	Dựng phim	4	90	30	55	5	90
MĐ 16	Kỹ xảo phim	5	120	30	85	5	105
MĐ 17	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270		
	Tổng cộng	63	1575	394	1114	67	1244

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc áp dụng thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức bố trí cho người học tham quan, học tập tại một số xưởng sản xuất, doanh nghiệp;

- Để giáo dục truyền thống dân tộc, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội Trường tổ chức cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Hội diễn văn nghệ nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 hàng năm, các giải thể dục thể thao cấp trường;

- Nghe nói chuyện thời sự, chuyên đề.

4.3. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

- Nhà giáo thực hiện phương pháp, đánh giá người học khi kết thúc môn học, mô đun (ôn tập, biên soạn đề thi) theo Quy định cách thức thi hết môn học/mô đun đã được Hiệu trưởng quy định trong chương trình khung của nghề;
- Thời gian thi kết thúc môn học, môđun theo đúng quy định trong tiến độ đào tạo Ban Giám hiệu đã phê duyệt theo từng năm học;
- Trước khi kiểm tra kết thúc môn học, mô đun, nhà giáo bộ môn phải hoàn chỉnh đầy đủ số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên;
- Việc tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (đề thi, chấm thi, tổng kết điểm, công bố điểm,...) theo đúng quy chế thi, kiểm tra do Bộ LĐ-TB&XH, Trường quy định.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Căn cứ quyết định công nhận người học trúng tuyển đầu khóa học có xác định phương thức đào tạo, cuối khóa học người học được Trường tổ chức 01 trong 02 phương thức sau:

a. Phương thức đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng nghề và có đủ điều kiện (theo quy chế kiểm tra và công nhận trình độ trung cấp) thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.
- Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học; quy định nội quy thi, kiểm tra và công nhận trình độ trung cấp để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH, Trường.

b. Phương thức đào tạo tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng nghề thì sẽ được xét điều kiện tốt nghiệp.
- Căn cứ vào kết quả thi kết thúc môn học/mô đun của người học; quy chế đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ (học tập, nội quy thi, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp) đối với người học trình độ trung cấp để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH, Trường.

4.5. Các chú ý khác

- Khi xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá và tiến độ thực hiện giảng dạy từng năm cần chú ý: Số giờ phân bổ trong bảng danh mục các môn học môđun là số giờ đã quy chuẩn (01 giờ lý thuyết là 45 phút đồng hồ, 01 giờ thực hành là 60 phút đồng hồ, 01 giờ tích hợp là 60 phút đồng hồ); nên khi triển khai phải

(Mẫu theo TT số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ LĐ-TB&XH)

quy đổi lại số giờ thực hành cho đủ và khớp với giờ đồng hồ, khớp với số tuần phân bổ:

01 tuần học tập = 30 giờ chuẩn = 30 giờ lý thuyết = 40 giờ thực hành.

- Số giờ dành cho kiểm tra kết thúc môn học mô đun chưa được tính vào thời gian của từng môn học mô đun nên khi xây dựng kế hoạch toàn khoá và tiến độ năm học cần cộng thêm thời gian dành cho "kiểm tra, thi"; thời gian đó là 2 tuần.

